TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2017/DS-ST
Ngày: 23/11/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hưng**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên.**
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 618/2015/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2015 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 279/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TV.**

Địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 phố Đ, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số 3 (tầng 1) Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 2865/UQ-GĐK-TDTD ngày 06/6/2017). (có mặt)

2.*Bị đơn:* Bà **Trương Thị Thu T**, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: A34/27 tổ 56 ấp 1A, xã B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV có ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo nội dung "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 20130817-500000-0099 ký ngày 19/8/2013 giữa Ngân hàng TMCP TV – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với bà Trương Thị Thu T thì bà Trương Thị Thu T có đề nghị vay và đã được Ngân hàng TMCP TV chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 37.800.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, tám trăm ngàn đồng) với lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay là 24 (hai mươi bốn) tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng trên thì bà T phải trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 59.078.000 đồng (Năm mươi chín triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn đồng) trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng (tương đương với hai mươi bốn kỳ) theo phương thức một tháng trả là

2.417.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm mười bảy ngàn đồng) và tháng cuối cùng trả 3.487.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Thời gian bắt đầu trả tiền ngày 01/10/2013 và kết thúc là ngày 01/9/2015.

Thực hiện hợp đồng trên, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV được bảy kỳ với tổng số tiền là 16.919.000 đồng (Mười sáu triệu, chín trăm mười chín ngàn đồng). Kể từ ngày 13/5/2014 đến nay bà T không thanh toán thêm cho Ngân hàng TMCP TV bất cứ khoản nào nữa mặc dù Ngân hàng TMCP TV đã nhắc nợ nhiều lần và bà T cũng nhiều lần hứa hẹn.

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 04/11/2015 thì Ngân hàng TMCP TV yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Thu T trả số tiền 56.690.250 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV có ông Nguyễn Thanh V là người đại diện theo ủy quyền chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Thu T phải trả số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi tổng cộng là 42.159.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), bao gồm tiền nợ gốc là 30.554.608 đồng và tiền nợ lãi là 11.604.392 đồng; yêu cầu trả một lần ngày sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp bà T không tự nguyện thi hành đúng hạn, thì kể từ ngày Ngân hàng TMCP TV có đơn yêu cầu thi hành án thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất 3,75%/tháng mà các bên đã thỏa thuận.

Bị đơn bà Trương Thị Thu T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Trương Thị Thu T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP TV khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Thu T trả lại số tiền vay là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Trương Thị Thu T cư trú tại huyện Bình Chánh, căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tộ tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà Trương Thị Thu T đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng bà T vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà Trương Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên bà T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Bà T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của người đại diện hợp pháp của

Ngân hàng TMCP TV và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định:

"Khoản 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp…

Khoản 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án".

[5] Theo "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 20130817-500000-0099 ký ngày 19/8/2013 giữa Ngân hàng TMCP TV – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với bà Trương Thị Thu T thì có căn cứ xác định bà Trương Thị Thu T có đề nghị vay và đã được Ngân hàng TMCP TV chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 37.800.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, tám trăm ngàn đồng) với lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay là 24 (hai mươi bốn) tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng trên thì bà T phải trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 59.078.000 đồng (Năm mươi chín triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn đồng) trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng (tương đương với hai mươi bốn kỳ) theo phương thức một tháng trả là 2.417.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm mười bảy ngàn đồng) và tháng cuối cùng trả 3.487.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Thời gian bắt đầu trả tiền ngày 01/10/2013 và kết thúc là ngày 01/9/2015.

Thực hiện hợp đồng trên, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV được bảy kỳ với tổng số tiền là 16.919.000 đồng (Mười sáu triệu, chín trăm mười chín ngàn đồng). Do đó việc Ngân hàng TMCP TV yêu cầu bà Trương Thị Thu T trả số tiền bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 42.159.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), bao gồm khoản nợ gốc là 30.554.608 đồng; khoản nợ lãi là 11.604.392 đồng là có căn cứ.

[6] Căn cứ vào "Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" số 20130817-500000-0099 ký ngày 19/8/2013 giữa Ngân hàng TMCP TV – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với bà Trương Thị Thu T; căn cứ vào những nhận định tại [1], [2], [3], [4], [5], việc Ngân hàng TMCP TV khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Thu T trả số tiền 42.159.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; bà T không tự nguyện thi hành đúng hạn, thì kể từ ngày Ngân hàng TMCP TV có đơn yêu cầu thi hành án thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất 3,75%/tháng mà các bên đã thỏa thuận là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP TV được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Trương Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm là: 42.159.000 đồng x 5% = 2.107.950 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV đối với bà Trương Thị Thu T.

Buộc bà Trương Thị Thu T trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền 42.159.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP TV có đơn yêu cầu thi hành án thì bà T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất 3,75%/tháng mà các bên đã thỏa thuận trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20130817-500000-0099 ký ngày 19/8/2013.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Trương Thị Thu T phải chịu 2.107.950 đồng (hai triệu một trăm lẻ bảy ngàn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Ngân hàng TMCP TV được nhận lại số tiền 1.417.256 đồng (một triệu bốn trăm mười bảy ngàn hai trăm năm mươi sáu đồng) mà Ngân hàng TMCP TV đã đóng theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AE/2014/0009520 ngày 09/12/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trọng Hưng